

BÁO CÁO

tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện Công văn số 10292/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ CẢ NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã tổ chức Hội nghị triển khai và ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024 về Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Chương trình hành động và tình hình, điều kiện cụ thể xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác, xác định rõ từng nội dung công việc, thời gian hoàn thành và phân công lãnh đạo chủ trì, chỉ đạo trực tiếp trong việc triển khai thực hiện.

Qua theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống chỉ đạo điều hành, tính đến nay tỉnh Kon Tum được giao 04 nhiệm vụ có thời hạn; trong đó đã hoàn thành 03 nhiệm vụ; chưa hoàn thành 01 nhiệm vụ (*trong đó: trong hạn 01*).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÁNG 12 VÀ CẢ NĂM 2024

1. Những kết quả đạt được

1.1. Về kinh tế

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 (*theo giá so sánh 2010*) ước khoảng **20.255 tỷ đồng**, đạt **97,19%** kế hoạch, **tốc độ tăng trưởng đạt 8,02%**, đạt **97,8%** kế hoạch (*chỉ tiêu đã giao đầu năm 2024 là 10% và được điều chỉnh thành 8,2% tại Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*),

đứng thứ **24** cả nước và **thứ nhất** Khu vực Tây Nguyên; trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng **5,97%**, Công nghiệp - Xây dựng tăng **11,73%**, Thương mại - Dịch vụ tăng **6,97%**, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng **5,63%**. GRDP bình quân đầu người khoảng **68,15 triệu đồng**, đạt **106,98%** kế hoạch, **tăng 8,95 triệu đồng** so với năm 2023 (*59,2 triệu đồng*).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng **30.000 tỷ đồng**, đạt **100%** kế hoạch và tăng **29,62%** so với cùng kỳ, trong đó: Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân là **22.500 tỷ đồng**, đạt **100%** kế hoạch và tăng **31,1%** so với cùng kỳ. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng **4.425 tỷ đồng**, đạt **136%** dự toán Trung ương giao và bằng **96,2%** kế hoạch. Chi ngân sách địa phương khoảng **12.554 tỷ đồng**, đạt **85,9%** nhiệm vụ chi và bằng **132,53%** so với cùng kỳ năm trước. Công tác thu hồi nợ đọng thuế được chỉ đạo triển khai tích cực, tổng nợ thuế đến nay là 155.032 triệu đồng, giảm 30.559 triệu đồng (*giảm 16,5%*) so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023¹.

- Đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác phân bổ và đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, gắn kết quả giải ngân là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tổ chức, cá nhân liên quan. Ước đến hết niên độ năm 2024, giải ngân khoảng **2.569,99/2.717,2 tỷ đồng**, đạt **94,6%** kế hoạch vốn đầu tư công Trung ương giao.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành Nông nghiệp (*giá hiện hành*) là **8.443 tỷ đồng**, đạt **117,27%** kế hoạch và bằng **127,12%** so với cùng kỳ năm 2023. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024 khoảng **10.340,4 ha**, đạt **106,7%** kế hoạch và bằng **101,5%** so với cùng kỳ². Đã chỉ đạo rà soát, tập trung đất đai, hình thành “*cánh đồng lớn*” và các vùng sản xuất tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, toàn tỉnh đã công nhận được 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao³; đồng thời xác định được thêm 10 vùng⁴ có tiềm năng hình thành vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao; công nhận được 05 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁵. Đã hình thành các vùng sản xuất tập trung⁶, quy mô lớn đối với các loại cây trồng như: cao su, cà phê, mía, cây ăn quả và một số loài cây dược liệu; đồng thời tăng

¹ Nợ khó thu là 17.856 triệu đồng, nợ có khả năng thu là 94.509 triệu đồng, nợ đang chờ xử lý là 42.667 triệu đồng.

² Đã gieo trồng cây lương thực vụ Đông xuân 2023-2024 là 7.992,4 ha/8.016 ha chỉ tiêu kế hoạch giao, đạt 99,7% so với kế hoạch và bằng 98,6 % so với cùng kỳ năm trước; cây thực phẩm là 1.709,0 ha/1.672 ha, đạt 102,2 % kế hoạch và bằng 117,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Diện tích lúa nước vụ Đông xuân 2023-2024 là 7.228,52 ha/7.226 ha chỉ tiêu kế hoạch giao, đạt 100,03% so với chỉ tiêu kế hoạch giao và bằng 99,1% so với cùng kỳ năm trước; năng suất 51,5 tạ/ha, sản lượng 37.228 tấn.

³ Vùng sản xuất cà phê Đắk Hà; Vùng sản xuất rau, củ, quả Măng Đen, Kon Plông.

⁴ Tại thành phố Kon Tum: Vùng cây ăn quả quy mô 300 ha; vùng Cà phê vối quy mô ha 300 ha, vùng rau củ quả với quy mô 50ha. Huyện Kon Plông: 01 Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trồng hoa khoảng 52 ha. Tại huyện Đắk Glei vùng cà phê vối 358 ha. Huyện Đắk Tô vùng cà phê vối 300 ha, vùng cây ăn quả 300 ha. Huyện Đắk Hà vùng cây ăn quả 300 ha. Huyện Tu Mơ Rông vùng dược liệu 2.800 ha. Huyện IaH'Drai vùng cây ăn quả 300 ha.

⁵ Công ty TNHH Việt Khang Nông (huyện Kon Plông); Công ty TNHH CB NLS Nghĩa Phát (huyện Đắk Hà); Công ty TNHH APANAX (huyện Đắk Hà); Công ty TNHH CNSH R&D (thành phố Kon Tum); Công ty TNHH Yến sào Kon Tum (thành phố Kon Tum).

⁶ Đã thiết lập vùng trồng cấp mã số và hoàn thành thủ tục đề nghị cấp mã số đối với 39 vùng trồng với diện tích sản xuất hơn 650 ha; ngoài ra đã hình thành các vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn như: các vùng sầu riêng: tại huyện IaH'Drai với diện tích 300 ha; tại huyện Đắk Hà với diện tích 265 ha; tại Kon rẫy với diện tích gần 400 ha; vùng rau, củ quả xứ lạnh huyện Kon Plông với diện tích hơn 400 ha; các vùng chuối tại IaH'Drai 56,2 ha; các vùng sản xuất tại thành phố Kon Tum 20 ha; Đắk Hà 30 ha...

cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất⁷. Các loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát triển, đảm bảo mục tiêu đề ra; tổng diện tích cây cà phê khoảng **31.550 ha**, đạt **103,28%** kế hoạch (*trong đó, cà phê xứ lạnh 4.331 ha, đạt 100% kế hoạch); cao su khoảng **81.614 ha**, đạt **103,08%** kế hoạch; cây Mắc ca khoảng **4.142 ha**, đạt **104,44%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 640 ha, đạt 128% kế hoạch); cây ăn quả khoảng **12.568 ha**, đạt **100,02%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 2.412 ha⁸, đạt 120,6% kế hoạch); Sâm Ngọc Linh khoảng **2.922 ha**, đạt **100%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 500 ha, đạt 100% kế hoạch); cây dược liệu khác khoảng **10.430 ha**, đạt **112,43%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 2.713 ha, đạt 173,91% kế hoạch); diện tích mía khoảng **1.521 ha/2.000 ha**, đạt **76,05%** kế hoạch.*****

Dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi được kiểm soát, chưa có sâu bệnh gây hại, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng; đã xảy ra một số dịch bệnh truyền nhiễm ở động vật⁹ với quy mô nhỏ, các địa phương đã chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, thiệt hại gây ra không đáng kể. Tổng đàn gia súc ước khoảng **317.600 con¹⁰**, đạt **100%** kế hoạch, **tăng 11,73%** so với cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh khoảng **1.018 ha**, đạt **108,99%** kế hoạch, bằng **108,99%** so với cùng kỳ.

Đã chỉ đạo tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có **48 xã** đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt 19 tiêu chí, 7 xã đạt từ 15 đến 17 tiêu chí, 28 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí và 01 xã đạt 9 tiêu chí, bình quân toàn tỉnh đạt **16,26 tiêu chí/xã**. Ước thực hiện đến cuối năm 2024, có **53 xã** đạt chuẩn nông thôn mới, đạt **100%** kế hoạch. Có 08 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 83 thôn (*làng*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) được duy trì thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 249 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao, 08 sản phẩm tiềm năng 5 sao (*đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá phân hạng*), 19 sản phẩm đạt 4 sao và 221 sản phẩm 3 sao.

Đã giao kế hoạch trồng rừng cho từng đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để trồng

⁷ Công nghệ tự động, bán tự động trong tưới nước, bón phân, máy bay không người lái trong chăm sóc, quản lý; công nghệ sinh học trong việc sử dụng các chế phẩm vi sinh sản xuất phân bón, quản lý dịch hại cây trồng; một số ít đơn vị đã ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà kính; công nghệ thông minh IOT trong sản xuất; công nghệ sản xuất giống cây trồng bằng phương pháp Nuôi cấy mô tế bào thực vật; các phương pháp như: chiết, ghép, hom, ... trong sản xuất giống đã được áp dụng rộng rãi. Các giống cây trồng mới được sử dụng cho năng suất và chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.

⁸ Trong đó, diện tích trồng mới các loại cây: Sầu riêng 1.022 ha, đạt 204,33% kế hoạch; Chanh dây 334 ha, đạt 33,41% kế hoạch; Chuối 200 ha, đạt 199,71% kế hoạch; các loại cây có múi 50 ha, đạt 62,71% kế hoạch; Dứa 20 ha, đạt 40% kế hoạch; các loại cây ăn quả khác 786 ha, đạt 291,11% kế hoạch.

⁹ Bệnh Lở mồm long móng ở trâu, bò xảy ra trên 102 con của các hộ chăn nuôi trên địa bàn các huyện Đắk Glei, Tu Mơ Rông và thành phố Kon Tum; Bệnh Đại ở chó, mèo xảy ra tại 03 xã: Ya Ly, Sa Bình, Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; Bệnh Dịch tả lợn Châu phi xảy ra trên đàn lợn của các hộ chăn nuôi tại xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei; xã Đắk La, huyện Đắk Hà; xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai; thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô; Bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò xảy ra tại 03 hộ chăn nuôi bò ở thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô với 03 con bò mắc bệnh.

¹⁰ Đàn trâu 25.000 con; đàn bò: 100.00 con; đàn lợn: 192.600 con.

mới rừng. Ước thực hiện cả năm trồng được **3.212 ha rừng**, đạt **107,07%** kế hoạch; khoán bảo vệ rừng 138.869,97 ha cho các tổ chức, cộng đồng và hộ gia đình. Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên tình trạng phá, đốt rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra¹¹; trong năm đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, qua kiểm tra, xác minh các vụ không gây thiệt hại về tài nguyên rừng nhưng có một số vụ thiệt hại về tài sản¹². Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế được triển khai tích cực, cơ cấu cây trồng phục vụ cho việc cải tạo chủ yếu là: Cây Sầu riêng, Bơ, Xoài, Dứa, Cây có múi, Mắc ca, cây cà phê xứ lạnh và các loại rau, củ, quả.... Đến nay đã cải tạo được **2.200,8 ha/13.000 hộ** (gồm 2.932 hộ người kinh và 10.068 hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)); diện tích chưa cải tạo là **913,93 ha/14.400 hộ** (gồm 2.879 hộ người kinh và 11.521 hộ đồng bào DTTS), dự kiến đến hết năm 2024 sẽ cải tạo **thêm 913,93 ha** vườn tạp của 14.400 hộ. Đã chỉ đạo ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn tỉnh, đồng thời triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2024¹³. Tuy nhiên, do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước đã xảy ra cục bộ chủ yếu ở một số khu vực gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và thiếu nước sinh hoạt¹³; ảnh hưởng mưa, bão và những đợt mưa lớn, lũ quét, sạt lở, ngập lụt đã gây thiệt hại tài sản và cơ sở hạ tầng và một số tài sản của người dân.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành Công nghiệp, xây dựng (giá hiện hành) **13.842 tỷ đồng, đạt 111,63%** kế hoạch và bằng **119,16%** so với cùng kỳ năm 2023. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng **12%** so với cùng kỳ. Trong đó, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Đá xây dựng khai thác 537.640 m³, tăng 12,22% so với cùng kỳ; đường đạt 15.691 tấn, tăng 27,03% so với cùng kỳ; gỗ cưa hoặc xẻ (trừ gỗ xẻ tà vẹt) đạt 40.995 m³, tăng 22,33% so với cùng kỳ; điện sản xuất 3.646 triệu Kw/h, tăng 9,38% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 559 triệu Kw/h, tăng 10,1% so với cùng kỳ; nước máy đạt 4.250,05 nghìn m³, tăng 11,55% so với cùng kỳ. Ngành năng lượng tiếp tục phát huy vai trò là ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 82 vị trí thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt quy hoạch với tổng công suất lắp máy 882,6 MW (trong đó, có 32/37 dự án thủy điện hoàn thành phát điện (có 02 dự án hoàn thành một phần công suất của giai đoạn 1 (thủy điện Đắk Pône hồ A, Thượng Đắk Psi hồ chính); 05

¹¹ Tổng số 35 vụ, khối lượng vi phạm hơn 50,285 m³ gỗ, diện tích thiệt hại khoảng 6,673 ha, so với cùng kỳ năm trước; số vụ vi phạm giảm 01 vụ (tương ứng 2,78%); khối lượng gỗ vi phạm giảm 9,59 m³ gỗ (tương ứng 16,02%); diện tích thiệt hại tăng 1,25 ha (tương ứng 23,12%).

¹² Địa bàn huyện Ngọc Hồi: 01 vụ cháy rừng trồng năm 2022 (chưa thành rừng) gây thiệt hại tài sản 50 cây bạch đàn cự vỹ. Địa bàn thành phố Kon Tum: 02 vụ cháy, trong đó: 01 vụ có diện tích cháy 3 ha cao su, bờ lờ, bờ ma, cỏ tranh, cây bụi (đất nông nghiệp trong quy hoạch Lâm nghiệp); 01 vụ có diện tích cháy khoảng 26 ha, cháy lướt dưới mặt đất một số khu vực cây trồng của người dân. Địa bàn huyện Tu Mơ Rông: 01 vụ cháy có diện tích cháy khoảng 1,3 ha; trong đó có khoảng 1,2 ha rừng thông trồng năm 2022 (chưa thành rừng) và khoảng 0,1 ha bờ lờ. Địa bàn huyện Đắk Tô: 01 vụ cháy có diện tích cháy 8,31 ha rừng thông ba lá trồng năm 2022 (chưa thành rừng). Địa bàn huyện Đắk Glei: 01 vụ cháy chủ yếu là cháy cỏ tranh, lau lách, cây bụi dưới tán rừng.

¹³ Diện tích khô hạn, thiếu nước vụ Đông Xuân 2023-2024 là: 335,7 ha, tổng số hộ dân bị ảnh hưởng là 253 hộ.

dự án (Đăk Robaye, Nước Long 1, Nước Long 2, Đăk Nghé, Thượng Nam Vao) đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục để phát điện thương mại) với tổng công suất là 405,6 MW; 07 dự án khởi công xây dựng (trong đó có 02 dự án xây dựng giai đoạn 2 Đăk Pône 1,6 MW, Thượng Đăk Psi 2,4 MW) với tổng công suất 129,5 MW; 15 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý, với tổng công suất 136,1 MW; 21 dự án đã được phê duyệt quy hoạch chưa được cấp có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư với tổng công suất 187,9 MW (trong đó: 17 dự án đang đề xuất cấp Quyết định chủ trương đầu tư, 04 dự án chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) và 04 dự án đã kiến nghị Bộ Công Thương loại bỏ quy hoạch với tổng công suất 19,5 MW. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 02 nhà máy thủy điện lớn, với tổng công suất 320 MW đã hoàn thành phát điện¹⁴.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành Thương mại - Dịch vụ (giá hiện hành) **15.574 tỷ đồng, đạt 99,2%** kế hoạch, **tăng 110,87%** so với cùng kỳ năm 2023. Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng ổn định với tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 ước khoảng **38.903 tỷ đồng, đạt 111,73%** kế hoạch, bằng **113,8%** so với cùng kỳ năm trước. Hàng hóa lưu thông trên thị trường đa dạng, phong phú về chủng loại, giá cả hàng hóa ổn định, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn được duy trì thực hiện¹⁵. Các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được triển khai tích cực¹⁶. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường¹⁷. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện cả năm là **406 triệu USD, đạt 126,88%** kế hoạch, tăng **13,09%** so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện cả năm là 8 triệu USD, đạt 111% kế hoạch, tăng 15,94% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành du lịch của tỉnh tiếp tục khởi sắc với nhiều chương trình, hoạt động du lịch, văn hóa, nghệ thuật đặc sắc thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng tăng về số lượng và chất lượng¹⁸, đã thu hút được

¹⁴ Gồm các thủy điện: Plei Krông công suất 100 MW và Thượng Kon Tum công suất 220 MW

¹⁵ Đã tổ chức tại 07 xã thuộc 5 huyện trên địa bàn tỉnh, gồm: Xã Ngọc Lâm, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông; xã Đăk Môn, xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei; xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi; xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà; xã Đăk Nền, huyện Kon Plông.

¹⁶ Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ triển lãm hàng hóa, đầu tư, du lịch và giải trí khu vực Tam giác phát triển Campuchia-Lào-Việt Nam tại tỉnh Át-ta-pư, nước CHDCND Lào; tham dự Hội chợ triển lãm Việt Nam-Lào-Campuchia-Thái Lan tại tỉnh Champasack, nước CHDCND Lào. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đi kết nối giao thương tại các tỉnh phía Bắc (Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nam, Ninh Bình), phía Nam (Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp); Chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung cấp địa phương các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại tại Đà Nẵng. Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Tây Nguyên - Kon Tum 2024 thuộc Chương trình XTMM Quốc gia 2024. Xây dựng kế hoạch và tham gia triển lãm tại Hội nghị XTMM và phát triển xuất nhập khẩu vùng Tây Nguyên tại tỉnh Đăk Lăk; tham gia hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 33 tại Hà Nội.

¹⁷ Trong 10 tháng đầu năm 2024, các lực lượng chức năng đã kiểm tra 789 vụ/790 đối tượng, trong đó, khởi tố 08 vụ/ 11 bị can; xử lý vi phạm hành chính là 468 vụ/468 đối tượng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính khoảng 14,57 tỷ đồng, tịch thu hàng hóa vi phạm gần 1,084 tỷ đồng.

¹⁸ Toàn tỉnh hiện có 218 đơn vị với tổng số 3.175 phòng, trong đó Khách sạn xếp hạng 3 sao: 02 đơn vị với 131 phòng; xếp hạng 2 sao: 13 đơn vị với 381 phòng; xếp hạng 01 sao: 45 đơn vị với 721 phòng; Khách sạn không đề nghị xếp hạng: 26 đơn vị với 654 phòng; nhà nghỉ du lịch, homestay: 132 đơn vị với 1.288 phòng.

khoảng **2.300.000 lượt khách**, đạt **135,3%** kế hoạch, **tăng 53,3%** so với cùng kỳ năm trước (*lượng khách quốc tế khoảng 8.000 lượt khách, đạt 123,08% kế hoạch*); trong đó, huyện Kon Plông thu hút được **1.200.000 lượt khách**, thành phố Kon Tum là **900.000 lượt khách**, các huyện còn lại là **200.000 lượt khách**. Tổng doanh thu đạt khoảng **690 tỷ đồng**, đạt **114,05%** Nghị quyết.

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được chỉ đạo triển khai quyết liệt¹⁹, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng; đồng thời chủ động trong việc tiếp xúc, kêu gọi, làm việc với nhà đầu tư, doanh nghiệp thông qua việc duy trì chương trình Cà phê doanh nghiệp - Doanh nhân hằng tháng và tổ chức Đối thoại doanh nghiệp lần thứ nhất năm 2024²⁰ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Kon Tum nhằm rà soát, đánh giá kết quả, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến từng chỉ số thành phần của chỉ số PCI năm 2023 của tỉnh Kon Tum²¹. Công tác phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư tiếp tục được chú trọng triển khai. Từ đầu năm đến nay, đã thu hút **16 dự án** đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng **1.205 tỷ đồng**; ước cả năm có khoảng **360** doanh nghiệp, đạt **100%** kế hoạch và **tăng 24%** so với cùng kỳ; thành lập mới **29** hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 320 hợp tác xã, đạt **106,67%** kế hoạch và **tăng 19,85%** so với cùng kỳ và có 300 tổ hợp tác, đạt 100% kế hoạch và tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được chỉ đạo triển khai quyết liệt. Đã ban hành 92 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh²². Kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ chuyển biến tích cực²³. Cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả²⁴. Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) năm 2023, tỉnh Kon Tum đạt 86,14 điểm, xếp hạng thứ 43/63

¹⁹ Ban hành Chương trình hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Hệ thống Giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023 - 2026.

²⁰ Từ đầu năm 2024 đến nay đã ghi nhận 35 vấn đề khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (trong đó có 27 vấn đề đã giải quyết dứt điểm, 02 vấn đề đang giải quyết và 06 vấn đề đăng ký mới tại Chương trình cà phê Doanh nghiệp - Doanh nhân tháng 9-2024).

²¹ Theo số liệu và kết quả điều tra của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố, chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Kon Tum đạt 65,60 điểm (tăng 0,71 điểm so với năm 2022), đứng thứ 46/63 tỉnh, thành phố và đứng thứ 2/5 Khu vực Tây Nguyên.

²² Tính đến nay, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn toàn tỉnh là 1.765 TTHC (trong đó: cấp tỉnh: 1.397 TTHC, cấp huyện: 227 TTHC; cấp xã: 106 TTHC, chung 3 cấp: 35 TTHC). Việc công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: 1.765/1.765 TTHC. Tỷ lệ công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia so với tổng số TTHC đã công bố danh mục đạt 100%.

²³ Đã tổ chức kiểm tra đột xuất tại 73 cơ quan, đơn vị việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, cơ bản các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt.

²⁴ Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận 211.120 hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Trong đó, 78.465 hồ sơ trực tuyến; 127.159 hồ sơ trực tiếp và bưu chính; 5.375 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang); đã giải quyết 205.468 hồ sơ, trong đó: 202.392 hồ sơ đúng và sớm hạn (tỷ lệ 98,5%); 3.076 hồ sơ trễ hạn (phần lớn là do thao tác trả kết quả trễ so với thực tế); 5.652 hồ sơ đang giải quyết.

tỉnh, thành phố, tăng 12 bậc so với năm 2022, đứng thứ 2 Khu vực Tây Nguyên²⁵; Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 82,10%, xếp thứ 35/63 toàn quốc, tăng 7 bậc so với năm 2022; đứng thứ 2 Khu vực Tây Nguyên²⁶; Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở (PAPI) năm 2023 đạt 39,961 điểm, giảm 0,014 điểm so với năm 2022.

- Đã chỉ đạo đẩy nhanh công tác lập, thực hiện các quy hoạch, kế hoạch: Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đã hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không Măng Đen thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện đang lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch nông thôn. Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt khoảng **92%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **101,1%** so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ rác thải sinh hoạt (*ở đô thị và nông thôn*) được thu gom và xử lý khoảng **87%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **101,16%** so với cùng kỳ năm trước.

- Đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 10/10 huyện, thành phố. Hiện đang hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2025 theo ý kiến thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện công bố công khai theo đúng kế hoạch²⁷; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên²⁸. Việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản²⁹ và môi trường đảm bảo quy định³⁰. Công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh được tăng cường, đến nay, tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường khoảng **88,89%**, đạt **105%** kế hoạch.

²⁵ Xếp sau tỉnh Đắk Lắk (Xếp hạng 28/63), xếp trên các tỉnh: Lâm Đồng (46/63), Đắk Nông (51/63), Gia Lai (58/63).

²⁶ Xếp sau tỉnh Gia Lai (83,84%), xếp trước các tỉnh: Đắk Lắk (81,49%), Đắk Nông (81,21%), Lâm Đồng (80,38%).

²⁷ Từ đầu năm đến nay, đã phê duyệt 20 hồ sơ thuê đất trả tiền hàng năm với diện tích 119,28 ha; 08 hồ sơ giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 63,83ha; 01 hồ sơ điều chỉnh thời hạn cho thuê đất và thu hồi phần diện tích đất đã cho thuê; 02 hồ sơ gia hạn sử dụng đất; 02 hồ sơ thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý với diện tích 27,62ha. Cấp 28 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 22 tổ chức với diện tích 80,43ha.

²⁸ Đã cấp chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân: 404 hồ sơ/410 Giấy/226,97 ha. Trong đó: Cấp Giấy CNQSD đất (lần đầu) cho tổ chức: 26 hồ sơ/32 Giấy/128,92 ha; Cấp Giấy CNQSD đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân: 378 hồ sơ/378 Giấy/98,05 ha;.

²⁹ Cấp 05 Giấy phép thăm dò khoáng sản gồm: 01 đất làm vật liệu xây dựng (VLXD) thông thường; 01 sét làm VLXD thông thường; 03 cát làm VLXD thông thường; 06 Giấy phép khai thác khoáng sản, gồm 02 đất làm VLXD thông thường và 04 cát, sỏi làm VLXD thông thường; Phê duyệt 03 Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, gồm 02 đá làm VLXD thông thường và 01 đá Sécentine làm ốp lát; Phê duyệt 02 Đề án đóng cửa mỏ cát làm VLXD thông thường. Cấp 08 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 giấy phép khai thác nước dưới đất,...

³⁰ Tổ chức thẩm định 12 giấy phép môi trường, 07 báo cáo đánh giá tác động môi trường. Phê duyệt 07 kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp 09 giấy phép môi trường; ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với tổng số tiền 256 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt **66,7%**, đạt **97,1%** kế hoạch, bằng **111%** so với cùng kỳ.

1.2. Về văn hóa, xã hội

- Công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng triển khai, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước được chuẩn hóa, cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đào tạo nghề tiếp tục được duy trì³¹; đã giải quyết việc làm cho **6.750 lao động**³², đạt **103%** kế hoạch. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ước khoảng **24,88%**, đạt **123,47%** kế hoạch, tăng **26%** so với cùng kỳ; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động khoảng **18,09%**, đạt **150,12%** kế hoạch, **tăng 52,66%** so với cùng kỳ.

- Từ đầu năm đến nay đã xóa được **106** phòng học tạm, mượn, nhờ. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024 đạt kết quả cao với tỷ lệ tốt nghiệp đạt **99,3%**³³, **xếp vị thứ 2** trong khu vực Tây Nguyên. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tăng vượt bậc³⁴. Đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2024-2025 với tổng số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 170.006 em³⁵. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng³⁶. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục kết hợp với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được chú trọng, hiện nay toàn tỉnh có **191/343** trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ **55,69%**³⁷. Xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho ngành giáo dục triển khai có hiệu quả đã tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện học tập tại các trường học³⁸. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề đạt **35,03%**, đạt **100,09%** kế hoạch.

³¹ Tổng số đào tạo nghề các cấp trình độ trên toàn tỉnh tính đến ngày 15-10-2024 là 7.575 người, trong đó: Trình độ cao đẳng: 691 sinh viên; trình độ trung cấp 1.172 học sinh; trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng: 2.418 người. Đào tạo nghề cho lao động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia cho 3.294/4.351 lao động (đạt 75,71%), trong đó nghề nông nghiệp với 2.655 học viên, nghề phi nông nghiệp 639 học viên.

³² Trong đó, cung ứng, giới thiệu lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh 665 người; đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 244 người; cho vay giải quyết việc làm thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh là 3.265 người; tạo việc làm thông qua các chương trình khác các địa phương cho 2.576 người.

³³ Trong đó: Giáo dục trung học phổ thông đạt tỷ lệ 99,96%, Giáo dục thường xuyên đạt tỷ lệ 92,16%. Điểm trung bình thi (TN THPT) của tỉnh: 6,533, tăng 0,189 điểm so với năm 2023 (năm 2023 là 6,344), xếp vị thứ 40 trong toàn quốc, giảm 02 bậc so với năm 2023 (năm 2023 xếp thứ 38), xếp vị thứ 2 trong 5 tỉnh Tây Nguyên (sau Lâm Đồng).

³⁴ Toàn tỉnh có 35 thí sinh đoạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2023-2024.

³⁵ Trong đó: Mầm non: 40.196 trẻ; Tiểu học: 65.347 học sinh; Trung học cơ sở: 46.659 học sinh; Trung học phổ thông: 17.804 học sinh.

³⁶ Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi; có 10/10 huyện, thành phố duy trì và nâng cao chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; PCGD THCS được duy trì và nâng cao, có 9/10 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 và huyện Tu Mơ Rông đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1. Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

³⁷ Trong đó: Bắc mầm non 60/134 trường (tỷ lệ 44,78%), bậc tiểu học 58/76 trường (tỷ lệ 76,32%), bậc trung học cơ sở 59/108 trường (tỷ lệ 54,6%), bậc trung học phổ thông 14/25 trường (tỷ lệ 56%).

³⁸ Thông qua các chương trình: Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Thư viện ước mơ, Thư viện thân thiện đã lan tỏa đến các trường vùng sâu, vùng xa, “Đồng âm”, ... nhiều sách, vở, đồ dùng học tập được chia sẻ đến các em học sinh khó khăn qua phong trào “Sách cũ cho năm học mới”, mô hình bán trú dân nuôi, “Cặp lòng cơm đến lớp”, “Dự án nuôi em”, mô hình “xây dựng góc học tập tại nhà, hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng tự học”, học bổng vì em hiếu học, nâng bước em đến trường; con nuôi Đồn Biên phòng; phong trào xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện” và “Điều em muốn nói”...

- Dân số trung bình năm 2024 khoảng **600.831** người, đạt **99,97%** kế hoạch (601.000 người), bằng **101,62%** cùng kỳ. Chất lượng sống ngày càng được cải thiện, tuổi thọ trung bình của người dân đạt **69,75 tuổi**, đạt **102,12%** kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai tích cực, các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được kiểm soát³⁹. Hoạt động tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên tại **100%** xã, phường, thị trấn. Duy trì triển khai các hoạt động tư vấn, giám sát, phát hiện và điều trị HIV/AIDS⁴⁰. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân⁴¹. Đến nay, **100%** trạm y tế có bác sỹ⁴²; **99%** xã trên toàn tỉnh đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, dự kiến đến cuối năm 2024 đạt **100%**⁴³. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai tích cực⁴⁴. Công tác vận động toàn dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế được tăng cường; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt **94,18%**, đạt **100,03%** kế hoạch và bằng **100,89%** so với cùng kỳ năm trước⁴⁵. Thường xuyên triển khai công tác truyền thông về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ tuyến tỉnh đến cơ sở⁴⁶.

- Các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng⁴⁷. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm **2,51%** so với năm 2023, đạt **83,67%** kế hoạch (giảm ít nhất 3%), tương ứng **giảm 3.650 hộ**; toàn tỉnh hiện còn **6.570 hộ nghèo**, chiếm **4,32%** (trong đó, tỷ lệ giảm nghèo năm 2024 của huyện Ngọc Hồi giảm 0,62%, đạt **123,48%**; Tu Mơ Rông giảm 10,85%, đạt **114,2%**; Kon Plông giảm 10,64%, đạt **112,02%**; Đắk Hà giảm 2,45%, đạt **98,07%**; Sa Thầy giảm 4,23%, đạt **94,1%**; thành phố Kon Tum giảm 0,27%, đạt **88,74%**; Kon Rẫy giảm 3,05%, đạt **67,68%**; Ia H'Drai giảm 3,94%, đạt **60,61%**; Đắk Tô giảm 2,08%, đạt **59,53%**; Đắk Glei giảm 1,8%, đạt **51,41%**). Đã cấp **40.498 thẻ bảo hiểm y**

³⁹ Lũy tích từ đầu năm đến ngày 30-10-2024, ghi nhận 41 ca mắc tay - chân - miệng (không có ca tử vong); 121 ca mắc thủy đậu (không có ca tử vong); 173 ca mắc quai bị (không có ca tử vong); 396 ca mắc sốt xuất huyết Dengue (không có ca tử vong); 308 ca mắc mới bệnh lao (tử vong 01); 02 ca mắc viêm não Nhật Bản (không có ca tử vong); ghi nhận 09 ca mắc bệnh sởi (không có ca tử vong); 01 ca mắc bệnh phong (không có ca tử vong); 02 ca mắc Viêm gan vi rút A (không có tử vong).

⁴⁰ Trong 10 tháng đầu năm 2024 ghi nhận 24 ca nhiễm HIV mới. Tổng số lũy tích người nhiễm HIV/AIDS 610 người; trong đó tử vong do HIV/AIDS 213 người (AIDS 200, HIV 13), nhiễm HIV/AIDS còn sống 397 người (còn sống đang quản lý và tiếp cận được 262/397); nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS 306 người, trong đó còn sống 106. Tổng số bệnh nhân HIV/AIDS điều trị ARV 240 người, trong đó có 09 trẻ em.

⁴¹ Tổng số lượt khám chữa bệnh 10 tháng đầu năm 2024 của các cơ sở y tế công lập đạt khoảng 787.000 lượt người, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó số lượt điều trị nội trú 63.000 lượt người, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

⁴² Trong đó 95% trạm y tế có bác sỹ biên chế tại trạm và còn lại là bác sỹ được điều động, luân phiên từ Trung tâm Y tế huyện về trạm y tế làm việc từ 2 đến 3 ngày/tuần.

⁴³ Còn 01 trạm y tế (*Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông*), cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng mới và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 10-2024. Hiện nay, Sở Y tế đang thẩm định và sẽ trình UBND tỉnh công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã vào cuối năm 2024.

⁴⁴ Trong 10 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 6 người mắc, trong đó 01 tử vong (xảy ra trong tháng 10), bằng so với cùng kỳ năm trước về số vụ. Số ca ngộ độc thực phẩm mắc lẻ tẻ 39 ca, nguyên nhân do ăn, uống thực phẩm không bảo đảm vệ sinh, giảm 71 ca so với cùng kỳ năm trước.

⁴⁵ Năm 2023 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 93,46%.

⁴⁶ Tỷ lệ sinh con thứ 3 là 12,7% (cùng kỳ năm trước 11,6%), tỷ số giới tính khi sinh 109,75 trẻ em nam/100 trẻ em gái sinh ra sống (cùng kỳ năm trước 108,0); tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai chung 61,5% (cùng kỳ năm trước 61,7%), tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại 60,3% (cùng kỳ năm trước 60,5%).

⁴⁷ Thực hiện chế độ chính sách cho 4.793 đối tượng người có công và thân nhân với kinh phí chi trả gần 14 tỷ đồng. Khắc tên 43 liệt sĩ hy sinh trong chiến dịch Tết Mậu Thân năm 1968 và Xuân - Hè năm 1972 trong Nghĩa trang liệt sĩ; truy điệu và an táng 16 hài cốt liệt sĩ được quy tập tại Lào và Campuchia về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện Ngọc Hồi; cấp 146,73 tấn gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ Nhân dân có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và giáp hạt đầu năm 2024.

tế cho hộ nghèo, cận nghèo (trong đó hộ nghèo là 33.533 thẻ; hộ cận nghèo là 6.945 thẻ); đã hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 16.265 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (10.220 hộ nghèo; 6.045 hộ CSXH) với tổng kinh phí hơn 9,6 tỷ đồng. Các chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực trẻ em được quan tâm thực hiện. Công tác bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai tích cực⁴⁸. Công tác giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng thực hiện, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở ước khoảng **99,33%**, đạt **100,3%** kế hoạch; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất **99,39%**, đạt **100,42%** kế hoạch.

- Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch được triển khai có hiệu quả⁴⁹. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, đồng thời, xây dựng công trình văn hóa, thể thao, từng bước chăm lo đời sống văn hóa của Nhân dân gắn với việc xây dựng nông thôn mới. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm, duy trì; phong trào hoạt động thể dục thể thao từ tỉnh xuống cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh⁵⁰.

- Hoạt động phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân⁵¹. Phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng yêu cầu điều hành của chính quyền các cấp trên môi trường số⁵². Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, mạnh mẽ, đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp⁵³;

⁴⁸ Duy trì thực hiện Mô hình về ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại xã Hà Môn, huyện Đăk Hà; Mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới tại xã, phường, thị trấn ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy; Mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng tại xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô. Thực hiện cai nghiện ma túy bắt buộc cho 36 người và 02 người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai; tiếp tục duy trì 11 Đội công tác xã hội tình nguyện, 09 tổ công tác cai nghiện ma túy và 85 xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Duy trì hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành 178 cấp tỉnh và cấp huyện.

⁴⁹ Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện Đăk Hà, Đăk Glei và huyện Kon Plông; phục dựng Lễ cúng tria lú và hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phục dựng, bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc B'râu. Thực hiện mô hình trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống, nghề dệt thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum. Nghiên cứu, kiểm kê, nhận diện di sản và xây dựng hồ sơ khoa học di sản Tri thức dân gian về Sâm Ngọc Linh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa di sản vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đề nghị xếp hạng di tích cấp Quốc gia đặc biệt đối với di tích lịch sử Nhà Ngục Kon Tum; triển khai thực hiện xây dựng, tôn tạo, tu bổ chống xuống cấp di tích lịch sử Chiến thắng Đăk Pék; xin ý kiến về quy mô đầu tư, sửa chữa các hạng mục thuộc Dự án tôn tạo Di tích lịch sử Chiến thắng Kon Bراهيم, phương án thiết kế công trình Di tích lịch sử cách mạng Đỉnh cao 601; xây dựng, phục dựng làng kháng chiến Xốp Dùi, xã Xốp, huyện Đăk Glei...

⁵⁰ Tổ chức các giải: Giải Bóng đá Thiếu niên - Nhi đồng tỉnh Kon Tum năm 2024; Giải vô địch Bơi các nhóm tuổi tỉnh Kon Tum năm 2024; Giải vô địch Bóng bàn các nhóm tuổi tỉnh Kon Tum mở rộng năm 2024; Giải vô địch Cầu lông các nhóm tuổi tỉnh Kon Tum mở rộng năm 2024; Hội thi kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước dành cho trẻ em tỉnh Kon Tum năm 2024.... Đăng cai tổ chức Giải Vô địch Điền kinh trẻ quốc gia năm 2024 tại Kon Tum.

⁵¹ Trên địa bàn tỉnh có 03 cơ quan báo chí địa phương; 02 Văn phòng đại diện báo trung ương tại Kon Tum; 62 phóng viên thường trú, phóng viên đăng ký hoạt động tại địa phương; 08 trang thông tin điện tử tổng hợp; 20 trang thông tin điện tử (TTĐT) các sở, ngành; 10 trang TTĐT các Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 92 trang TTĐT cấp xã, phường, thị trấn; 03 cơ quan, tổ chức ban hành bản tin; 03 cơ quan ban hành đặc san; 46 đài truyền thanh cấp xã ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông; 56 đài truyền thanh công nghệ FM; 04 bảng tin điện tử công cộng.

⁵² (1) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (2) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; (4) Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh; (5) Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (6) Cổng Thông tin điện tử tỉnh; (7) Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; (8) Trục kết nối chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

⁵³ Trên 98% doanh nghiệp tham gia khai thuế điện tử và 100% doanh nghiệp (243 doanh nghiệp) thực hiện nộp thuế điện tử. 70,85% doanh nghiệp đã đăng ký sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử. Có 3.336 người nộp thuế đã đăng ký sử dụng hóa đơn

hạ tầng viễn thông phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của người dân⁵⁴; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được chú trọng⁵⁵. Đã cấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ cho các tổ chức, cá nhân; triển khai việc dán Tem cho sản phẩm sâm củ đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”. Phân tích ADN 267 mẫu sâm Ngọc Linh được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu cho 02 tổ chức⁵⁶; hướng dẫn 12 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất⁵⁷ xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2024 chặt chẽ, trang nghiêm, đúng kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chỉ đạo triển khai có hiệu quả các kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm ma túy; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố ước đạt **94%**, bằng **104,44%** kế hoạch; tỷ lệ điều tra, khám phá án ước đạt **82%**, bằng **100%** kế hoạch. Công tác đảm bảo an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy được chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên, tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh **tăng cả 03 tiêu chí**⁵⁸; đã xảy ra **17** vụ cháy nổ, tăng **11** vụ so với cùng kỳ.

- Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, nhất là tăng cường hợp tác với các địa phương trong Khu vực Tam giác phát triển CLV⁵⁹. Chủ động tham gia các hội nghị, diễn đàn để chủ động nắm bắt các định hướng hợp tác trong thời gian tới, đồng thời, nhằm quảng bá hình ảnh của địa phương. Việc quản lý

diện tử; 100% người nộp thuế đăng ký sử dụng khai, nộp thuế điện tử trên Cổng dịch vụ thuế điện tử; Số doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số: 294 (chiếm 65%); Doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số: 86 doanh nghiệp (chiếm 30%).

⁵⁴ 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ có kết nối Internet; Hạ tầng 5G đã được các doanh nghiệp tích cực triển khai với 34 trạm phát sóng, cơ bản đã phủ khu vực trung tâm thành phố Kon Tum; 100% xã, phường, thị trấn có mạng cáp quang và phủ sóng thông tin di động (3G, 4G); Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 80,02%.

⁵⁵ Tiếp tục triển khai thực hiện 11 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; đã đánh giá, nghiệm thu 08 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 01 dự án do Trung ương ủy quyền quản lý.

⁵⁶ Công ty cổ phần VinGin và Hợp tác xã Du lịch và Dược liệu Siu Puông.

⁵⁷ Hợp tác xã Kiên Thảo Phát (Chế phẩm vi sinh vật phân giải Xenlulo); Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Bê tông và Xây lắp công nghiệp Kon Tum (cột điện, ống cống bê tông ly tâm cốt thép); Công ty TNHH Cao su Kon Tum (cao su thiên nhiên); Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum (các sản phẩm từ sâm); Công ty XNK Cà phê Đắk Hà (cà phê hạt, cà phê bột); Công ty cà phê De Măng Đen (cà phê hạt, cà phê bột); Công ty Pyloherb (các sản phẩm rượu trái cây, mật ong, sâm, ...); Công ty TNHH NHS Sa Thầy (các sản phẩm thực phẩm ăn sẵn); Công ty TNHH Thảo Dược Tây Nguyên (các sản phẩm từ nông nghiệp); Công ty Cổ phần dược liệu Lâm Thịnh Kon Tum (các sản phẩm từ dược liệu); Hộ kinh doanh cà phê NoNi Đắk Hà (các sản phẩm cà phê bột, cà phê hạt); Cơ sở chế biến cà phê bột Tây Nguyên Măng Đen (sản phẩm cà phê bột).

⁵⁸ Cụ thể: Trong 10 tháng đầu năm (trên địa bàn tỉnh xảy ra 123 vụ tai nạn giao thông, làm chết 90 người, bị thương 94 người (tăng 25 vụ, tăng 07 người chết và tăng 05 người bị thương so với cùng kỳ năm 2023).

⁵⁹ Tham dự: Hội nghị Ủy ban điều phối chung lần thứ 13 Khu vực Tam giác phát triển Campuchia-Lào-Việt Nam và các sự kiện có liên quan tại tỉnh Át-ta-pư, nước CHDCND Lào từ 26/02-01/3/2024; Diễn đàn Hợp tác Thương mại, Đầu tư và Du lịch thúc đẩy Hành lang kinh tế Đông Tây và Tam giác phát triển CLV diễn ra vào ngày 10-4-2024 tại thành phố Pắc-sế, tỉnh Champasack, Lào; Buổi làm việc với tỉnh Át-ta-pư, Chăm-pa-sắc, nước CHDCND Lào đến thăm, chúc Tết nguyên đán Giáp Thìn và tỉnh Chăm-pa-sắc trao Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Năm Hữu nghị Lào - Việt Nam 2022....

và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại trên địa bàn tỉnh được quản lý chặt chẽ, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành⁶⁰. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định⁶¹. Công tác phối hợp bảo vệ biên giới giữa tỉnh Kon Tum và lực lượng bảo vệ biên giới của các tỉnh bạn Lào, Campuchia được duy trì tốt, quan hệ hai bên biên giới tiếp tục được duy trì củng cố và phát triển⁶².

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu quan trọng của tỉnh tăng cao so với cùng kỳ như: GRDP bình quân đầu người; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn; diện tích trồng rừng, phát triển diện tích các loại cây chủ lực của tỉnh, tổng đàn gia súc; kim ngạch xuất nhập khẩu, lượng khách du lịch, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, sản lượng ngành công nghiệp chủ yếu... Các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm, đầu tư; tình hình dịch bệnh được kiểm soát; cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực; quản lý nhà nước về lâm nghiệp được triển khai quyết liệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Một số chỉ tiêu không đạt như: Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt **8,02%**; thu ngân sách nhà nước chỉ đạt **96,2%** kế hoạch; diện tích trồng mía chỉ đạt **76,05%** kế hoạch, diện tích trồng chanh dây đạt **33,41%** kế hoạch, tỷ lệ giảm nghèo chỉ đạt **83,67%** kế hoạch.

- Xây dựng nông thôn mới chưa đạt yêu cầu, còn huyện Tu Mơ Rông chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới; huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Tô chưa có thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiến độ trồng được liệu ở một số địa phương còn chậm. Vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra, nhất là trên lâm phần của các xã và diện tích rừng giao khoán cho các hộ gia đình quản lý⁶³.

- Tỷ lệ giải ngân cao hơn so với cùng kỳ song vẫn còn chậm so với yêu cầu. Thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 giảm so với năm 2022.

⁶⁰ Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết tài trợ 910.841 USD tương đương 22.016 triệu đồng để triển khai 10 khoản viện trợ.

⁶¹ Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 49 đoàn ra nước ngoài với 365 lượt người; tổ chức đón, tiếp và làm việc với 72 đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh với 624 lượt người đến thăm, trao đổi hợp tác và đánh giá việc triển khai các dự án vốn viện trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

⁶² Tiếp tục phối hợp với phía bạn để triển khai các nội dung liên quan nâng cấp 02 cặp cửa khẩu phụ Đăk Long (Kon Tum, Việt Nam) - Văng Tắt (Attapur, Lào) và Đăk Blô (Kon Tum, Việt Nam) - Đăk Bar (Attapur, Lào) lên cửa khẩu chính; thúc đẩy tỉnh Ratanakiri trình Chính phủ Campuchia sớm mở cửa khẩu phụ Kon Tuy Neak, tỉnh Ratanakiri (đối diện với cửa khẩu Đăk Kôi, tỉnh Kon Tum) và mở cửa khẩu phụ Hồ Le (Kon Tum) - Đồn Cảnh sát biên phòng (Ratanakiri, Campuchia).

⁶³ Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tuy không tăng về số vụ vi phạm, giảm ở tiêu chí “khối lượng gỗ” so với cùng kỳ năm 2023 nhưng vi phạm vẫn còn xảy ra ở một số địa bàn.

- Chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn mặc dù được cải thiện, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình học.

- Tình trạng xây dựng công trình trái phép một số nơi vẫn còn diễn ra. Tai nạn giao thông tăng ở 02 tiêu chí về số vụ và số người chết so với cùng kỳ⁶⁴. Tình hình cháy nổ tăng cao so với cùng kỳ.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Diễn biến tình hình thời tiết bất thường làm ảnh hưởng đến sản lượng điện và số thu nộp ngân sách. Thị trường bất động sản đóng băng ảnh hưởng đến số thu từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số dự án gặp nhiều khó khăn; quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, yêu cầu chuyển đổi còn phức tạp, mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung triển khai thực hiện dự án⁶⁵.

- Nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước cho giáo dục và đào tạo còn hạn chế. Đời sống đồng bào vùng dân tộc thiểu số đa số còn khó khăn, nên điều kiện để chăm lo cho việc học tập của con em còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số sở, ban ngành, địa phương chưa thật sự chủ động, quyết liệt, sâu sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; vai trò, trách nhiệm, tính năng động, tiên phong của người đứng đầu các đơn vị chưa được phát huy đầy đủ. Công tác chỉ đạo điều hành ở một số thời điểm còn chưa quyết liệt, chưa kết hợp tốt giữa công tác giao việc với kiểm tra đôn đốc và xử lý trách nhiệm.

- Việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ở một số địa phương, chủ rừng còn chậm, lúng túng trong việc huy động lực lượng tại chỗ để bảo vệ rừng, ngăn chặn vi phạm. Công tác quản lý xây dựng tại một số nơi còn hạn chế, lỏng lẻo.

- Ý thức chấp hành pháp luật về quy hoạch xây dựng, an toàn giao thông, giữ gìn trật tự trị an, phòng cháy chữa cháy, khiếu nại tố cáo... của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2025 tình hình kinh tế-xã hội trong nước và khu vực tiếp tục phục hồi tích cực, cơ cấu kinh tế dịch chuyển sang chiều sâu, liên kết vùng được đẩy mạnh, quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định, hội nhập quốc tế sâu rộng... Tuy nhiên, tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới tiếp tục diễn biến

⁶⁴ Tính đến tháng 11 năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 134 vụ tai nạn giao thông, làm 99 người chết, 101 người bị thương, tăng 17 vụ, tăng 05 người chết, giảm 02 người bị thương so với cùng kỳ năm 2023.

⁶⁵ Hiện nay, theo Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên.

phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu có ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống của Nhân dân. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, chưa đồng bộ; sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm trên địa bàn tỉnh còn yếu, năng suất lao động thấp; trình độ lao động tuy được đào tạo nhưng chưa đáp ứng yêu cầu vẫn sẽ là những khó khăn, thách thức lớn đối với tỉnh.

II. MỤC TIÊU

Năm 2025 là năm bút phá, về đích để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh; huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phát triển dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo an ninh, trật tự; củng cố, mở rộng quan hệ đối ngoại.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2025

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 10% trở lên (*phần đầu đạt 19,79% để đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XVI*); GRDP bình quân đầu người trên **70,81 triệu đồng**; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ **5.000 tỷ đồng** trở lên.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: **19-20%**; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: **31-32%**; Khu vực Dịch vụ: **41-42%**.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ **32.700** tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 26.800 tỷ đồng*).

- Thành lập mới từ **300** doanh nghiệp trở lên.

- Trồng mới ít nhất: **300 ha** cây mắc ca; **432 ha** cây ăn quả (*trong đó 300 ha sầu riêng*); **1.578 ha** Sâm Ngọc Linh.

- Phát triển vùng nguyên liệu mía **3.000 ha** (*trong đó trồng mới 1.480 ha*); vùng nguyên liệu chanh dây **1.000 ha** (*trong đó trồng mới 666 ha*); cà phê xứ lạnh **5.331 ha** (*trong đó trồng mới 1.000 ha*).

- Cải tạo thêm **2.000 ha** vườn tạp.

- Tổng đàn bò **110.000 con**; tổng đàn trâu **27.000 con**.

- Trồng mới trên **3.000 ha** rừng.

- Phần đầu đến cuối năm 2025 huyện Đăk Hà và huyện Ngọc Hồi đạt huyện nông thôn mới. Có thêm **07 xã** đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm **200 thôn** (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có **3.000.000** lượt khách du lịch đến tỉnh.

2. Về văn hóa - xã hội và môi trường

- Dân số trung bình năm 2025 khoảng **620.000 người**.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **60%**, trong đó đào tạo nghề đạt **44%**.
- Giải quyết việc làm tăng thêm trong năm **7.000 lao động**.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm **3%**.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT chuyển sang học nghề lên **40%**.
- Phân đầu **50%** số trường mầm non, **77%** số trường tiểu học, **58%** số trường trung học cơ sở, **60%** số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Xóa **100%** phòng học tạm; xóa mù chữ tại vùng đồng bào DTTS; bố trí kinh phí để hợp đồng giáo viên đáp ứng công tác giảng dạy theo quy định.
- Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính trạm y tế xã*) đạt **38,6** giường.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt **95%**.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới **28%**.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở đô thị sử dụng nước sạch đạt **95%**.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt **95%**.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt **100%**.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt **100%**.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt **100%**; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường **85%**.

3. Về quốc phòng, an ninh: Có **80%** xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt **90%** trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm **5%**.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế

- Triển khai kịp thời có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tập trung giải ngân nguồn vốn đầu tư công và các Chương trình mục tiêu Quốc gia; trong đó, đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu xây dựng, đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án, công trình là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của ngành, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu, theo dõi chặt chẽ tiến độ nguồn thu ngân sách, sớm tổ chức bán đấu

giá quyền sử dụng đất các dự án khai thác quỹ đất; đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu, tăng cường quản lý thu thuế thương mại điện tử.

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đi vào chiều sâu, theo hướng hàng hóa, tập trung đất đai ở những nơi có điều kiện để hình thành vùng sản xuất lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng và phát triển bền vững các loại cây trồng chủ lực như cây ăn quả, Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác; tiếp tục khôi phục và phát triển cà phê xứ lạnh; tăng cường cải tạo vườn tạp. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi. Đồng thời, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, chăn nuôi tập trung.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực để phát triển rừng bền vững. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Rà soát, củng cố các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần để tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ” khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

- Tăng cường bảo vệ nguồn gene Sâm Ngọc Linh thuần chủng, làm tốt chỉ dẫn địa lý, bảo hộ hiệu quả giá trị thương hiệu và phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh. Thu hút các cơ sở sơ chế, sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ dược liệu; phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; tập trung phát triển, nâng cao năng lực xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh của địa phương. Hỗ trợ đưa các mặt hàng nông sản có chất lượng trên địa bàn tỉnh vào hệ thống các siêu thị; nghiên cứu đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi đầu cơ, gian lận thương mại, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm quy định về giá, vi phạm về sở hữu trí tuệ. Thường xuyên kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình và an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, đúng quy định các hành vi phạm.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định. Rà soát, đánh giá toàn bộ các dự án đã được cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, chấm dứt hoạt động đối với các dự án chậm tiến độ, không triển khai hoặc triển khai không hiệu quả để thu hút, lựa chọn nhà đầu tư khác có năng lực, uy tín, tâm huyết đến đầu tư, không để lãng phí nguồn lực của địa phương. Nghiên cứu thành lập Tổ công tác để rà soát, tháo gỡ khó

khẩn, vướng mắc theo quy định của pháp luật để tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm đưa dự án vào hoạt động, không để xảy ra tình trạng lãng phí.

2. Về văn hóa - xã hội

- Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Tập trung phát triển và có giải pháp mở rộng, phân luồng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm; gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp học, huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ gắn với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025. Củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục các cấp học và xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên người. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất là các đối tượng chính sách; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân không đạt tiêu chuẩn.

- Tập trung phát triển, khai thác các ngành dịch vụ có lợi thế. Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể... để thu hút du khách. Tăng cường quảng bá, xây dựng và giới thiệu các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh... Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao mà tỉnh có thể mạnh. Đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, nhất là cải tạo, sửa chữa, bảo tồn nhà rồng truyền thống.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội; giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội. Triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với người dân tộc thiểu số và hộ nghèo.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, tăng cường các giải pháp quản lý nhà nước về báo chí... Triển khai thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, tổ chức bàn giao kết quả nghiên cứu và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn sản xuất.

3. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tén dụng đen, ma túy... Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nhất là Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại địa phương trong tình hình mới. Thực hiện tốt các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết với các đối tác nước ngoài trong hoạt động đối ngoại cấp cao.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc sai phạm đã được thanh tra, kiểm toán kết luận...

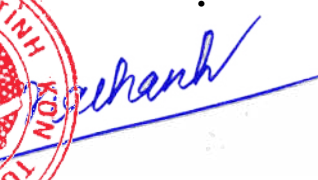
Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính báo cáo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, SKHĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ




Ngô Việt Thành